

**GIẤY VÀ CACTÔNG****Phương pháp xác định độ bụi**

Метод определения  
пыльности

Method for the  
determination  
of dusting

**TCVN****1868 — 76**

**Có hiệu lực  
từ 1-4-1977**

1. Tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định độ bụi trong giấy và cactông.

Việc áp dụng tiêu chuẩn phải được quy định trong các văn bản kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn áp dụng cho từng sản phẩm giấy hoặc cactông.

**2. Nguyên tắc**

Dùng kính lúp hoặc mắt thường đếm số bụi có trên giấy hoặc cactông.

**3. Dụng cụ thử**

Bảng mẫu kích thước các hạt bụi

Đèn chiếu sáng loại thương công suất 60W

Hộp xác định bụi có kích thước mặt kính  $250 \times 250\text{ mm}$ .

**4. Tiến hành thử**

Dùng kéo cắt 5 mẫu, mỗi mẫu có kích thước  $250 \times 250\text{ mm}$ . Đặt mẫu giấy hoặc cactông vừa cắt lên hộp xác định bụi. Bật đèn chiếu và dùng mắt thường (hoặc dùng kính) đếm số bụi trên cả tờ giấy. Khi đếm, phải chú ý phân biệt kích thước bụi và phân loại theo kích thước như quy định trong các tài liệu kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn áp dụng cho từng sản phẩm giấy và cactông và ghi theo biểu dưới đây :

Kích thước bụi (mm)	Lượng bụi (hạt)
Từ . . . . đến . . . .	
Từ . . . . đến . . . .	

Sau khi đếm được số bụi, dựa vào kết quả thu được để đổi chiếu với mức quy định để phân loại giấy : Khi xác định độ bụi của giấy cho phép dùng đèn có công suất lớn hơn hoặc nhỏ hơn 60W tùy thuộc vào độ dày của giấy. Khi đếm những hạt bụi nhìn thấy ở cả hai mặt tờ giấy thì chỉ tính một lần.

#### 4. Tính kết quả

Độ bụi có trên  $1 m^2$  giấy (X), tính bằng hạt, xác định theo công thức

$$X = a \cdot 16$$

trong đó :

a — số bụi đếm được của mẫu thử, tính bằng hạt ;

16 — hệ số tinh chuyển ra  $1 m^2$ .